

NGUYỄN THỤY LONG

**XUÂN KHÍ LOẠN
LÊ VĂN
KHÔI
TRẦN NGUYỄN**

Truyện ngắn

Ngày xưa khi loạn quân Lê Văn Khôi

Nguyễn Thụy Long

ngày xưa khi loạn quân
Lê Văn Khôi

Nguyễn Thụy Long

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Viện Tiểu Lùn*

ngày xưa khi loạn quân
Lê Văn Khôi

NGUYỄN THỤY LONG

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 8 * ngày 20-26/11/1965

Trời mưa nhỏ hạt, như bụi nước
tắt từ trên cao xuống. Nhưng tôi
vẫn khoác áo mưa, đầu để trần, bụi nước
làm mát mặt. Ngõ hẻm sâu hun hút, tối
đen, không lẽ điện lại tắt suốt đêm nay.
Không lẽ bọn ác ôn côn đồ Việt Cộng
lại mới phá thêm một cột điện Đa Nhím
nào? Tổ cha quân phá hoại. Tôi chửi
thầm. Tôi đang về nhà, mò mẫm trong
đêm hôm khuya khoát. Thuốc lá không
còn một điếu, tôi đã vò nát chiếc bao
không ném ở đầu hẻm. Tôi đang thèm
một hơi khói. Nếu có thể thì một điếu
thuốc Lào, rồi say, thở dốc và toát mồ hôi.

Chỉ còn một quãng đường ngắn nữa tôi sẽ về tới nhà, sẽ được hưởng thú vị đó.

Đường đất gập ghềnh, trơn trượt, tối, thỉnh thoảng tôi lại bước nhầm xuống một vũng nước. Tôi chửi thề. Gã phu xích lô đạp nhất định không chịu đưa tôi vào trong xóm:

– Thầy hiểu cho, tôi không thể vô tròng.

– Tại sao?

– Đường tối khó đi, vả lại nguy hiểm cho tôi.

– Ai làm gì mà anh mà nguy hiểm?

– Bộ thầy không thấy báo đăng du đảng. lợi dụng đường tối cướp giật đó sao?

Tôi nhìn chiếc nón mê trên đầu hấn, nhìn chiếc áo xanh vá chằng vá đụp, chiếc quần xà lỏn để hở cả của quí ra yên xe.

– Anh còn có con c... gì nữa mà lột?

Hấn cười nhe hàm răng vàng kè.

– Dạ còn thẻ căn cước học lát tích và năm chục bạc lẻ, du đảng hồi này trốn lính đói nên làm ẩu, mười đồng nó cũng lột đó thấy, thẻ căn cước thì nó lột hình mình liệng đi dán hình nó vô, ba chóp ba nháng xài tạm được rồi.

Bây giờ thì tôi đang lần mò đi vào một mình. Có thể lắm chứ, một vài tên du đảng nào đó đang rình mà quanh đâu đây. Nó sẽ bước ra chặn lối, trong tay hấn sẽ có một vật nhọn sáng giới, dí vào bụng tôi:

– Người anh em, qua là du đảng đây, lột cho qua mượn tạm chiếc đồng hồ, hà có tiền hôn? Tốt, tốt, cảm ơn, thôi yên trí về nhà nghe.

Nghĩ đến trường hợp đó tôi vừa tức vừa sợ, tôi thọc tay vào túi quần, tìm cái bật lửa Zippo ra cầm tay. Tôi hoạch định liền một đòn giang hồ trả miếng. Nếu chúng tới ba thằng, dùng hòng dí dao vào bụng tôi. Chiếc bật lửa của tôi sẽ tung thẳng vào mặt tên đi đầu, một cái xoay mình, con dao đã ở trong tay tôi, rồi một đòn vai, tên du đảng sẽ bị ném đi xa cỡ bốn thước. Rồi, pặc, hự, cộp. Hai tên còn lại nằm thẳng cẳng tay bắt chuồn chuồn. Ngon ơ, đồ gà chết. Võ gia truyền mà, các chú ăn hàng gặp phải tay tổ rồi. Nhưng đó chỉ mới là kế hoạch phòng thân thôi, đường vẫn vắng tanh vắng ngắt. Tôi vẫn không mong gặp du đảng

để thử lửa, có thể gặp trục trặc trong khi thi hành kế hoạch lắm chứ. Nếu bọn du đảng có súng và đứng xa tôi hai thước khạc bậy một viên? Võ gia truyền không dạy đòn hóa giải thứ đó. Không chừng chính tôi sẽ nằm xuống lòng đất mẹ và tay bắt chuồn chuồn.

Tôi bước hụt chân xuống một vũng nước suýt ngã.

Mùa mưa và bóng tối làm nổi bật những cây thập tự giá ở nghĩa địa ngay sát bên đường. Cỏ ở đó mọc cao, che gần kín những ngôi mộ xây, chỉ còn những chiếc thập tự giá trắng vươn cao, như những oan hồn mặc áo liệm trắng đứng giang tay. Tiếng gió luồn trong cỏ sắc cùng với tiếng mưa rơi tạo thành thứ âm thanh rì rào, rì rào, tiếng côn trùng hòa nhịp buồn bã.

Tôi vẫn đi bước thấp bước cao nước bắn tung toe làm ướt cả vớ trong giày. Tôi chửi thề luôn miệng. Tôi tránh nhìn ra nghĩa địa, nhưng tầm mắt tôi không thể quá thu hẹp.

Tôi bỗng thấy rờn rợn sau gáy. Gì đó? Tôi quay phắt người lại. Chẳng có gì hết, cổ áo mưa lạnh chạm vào gáy tôi đó thôi. Tuy biết là chẳng có gì, nhưng tôi vẫn thấy rờn rợn. Phải, tôi đã nghe chuyện đó rồi. “Trong đêm mưa gió sục sùi, bỗng nhiên có một người con gái mặc áo đen từ đâu đi lại. Nàng đẹp nảo nể, nàng khóc lóc và nói, nàng nhắc chiếc đầu ra khỏi cổ, xách lủng lẳng trên tay đi vào nghĩa địa”.

Tôi rùng mình, tôi nghe trống ngực mình đánh thành thịch. Tôi muốn chạy, nhưng tôi lại không chạy, tôi tự nhủ không nghĩ đến chuyện đó nữa.

Tôi thở phào, tôi đã đi khỏi nghĩa địa. Tôi ngoặt vào một con đường nhỏ hơn, tối hơn, gồ ghề hơn. Hai bên đường tre mọc kín mít, gió làm những thân tre cọ sát vào nhau nghe cọt két cọt két. Gió thốc tháo trong lòng hẻm sâu. Tôi nghe tiếng giày mình đập bình bịch trên nền đất.

Bên cạnh con đường nhỏ có một cái hào, cái nào dài, chạy suốt, nước từ các nơi cao dồn xuống chảy ồ ồ. Tôi quá quen thuộc với con đường này nên không sợ sa xuống hào. Tôi vẫn cẩn thận đi men vào bờ tre. Tôi nghe rõ hơn những tiếng cọt két. Nếu lúc này bỗng dưng có một thân tre ngã rạp xuống? Tôi không biết mình sẽ đứng lại hay bước qua. Nếu tôi bước qua, cây tre sẽ bật lên và xác mình sẽ văng cao như một cây pháo thăng

thiên. Có chuyện đó được không tôi tự hỏi.

Một người lớn tuổi nào đó trong xóm một lần ngồi ở quán chú Liều đã nói chuyện. Cách đây gần hai chục năm, những đêm mưa dầm người ta thường thấy lũng lảng trên ngọn tre những chiếc đầu lâu máu còn nhỏ giọt... Chúng há hốc miệng cười như nắc nẻ.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng, đừng nghĩ quẩn. Tôi bước mạnh dạn hơn, mắt nhìn thẳng. Chỉ có tiếng gió đẩy thôi. Không, không phải tiếng gió. Tiếng người, một câu hát, kéo dài như rên xiết:

– ... Như chim... li... ề... ề... n...
n... cánh... như... cây... l... i... ề... ề... n...
c... à... à... n... h...

Tôi đứng dừng lại, nấp bên cạnh một mô đất, nín thở, trống ngực tôi đập mỗi lúc một mạnh hơn. Tiếng bước chân chệch choạng của một người nào đó đang bước gần lại phía tôi. Miệng hăn vẫn líu lo hát, líu lo nói:

– Có nghe chẳng, trăm vạn hùng binh rồi cũng trôi theo thời gian Mộng bá vương... ha, ha, mộng bá vương còn tro ngói cổ mộ... Nực cười chuyện thể thái nhưn... tì... ì... n... h...

Một gã đàn ông đang đi tới, hăn chệch choạng bước. Tôi thở phào, ra khỏi chỗ nấp. Màng áo mưa tôi khoác trên người trắng lôm lổp. Gã đàn ông đột nhiên đứng lại, hăn lùi, hai tay giơ lên trời chơi với:

– Ối đừng, còn lạy ngài... ối! Ối!

Hắn ngã lăn tòm xuống hào nước. Bàn tay của hắn đang cố gắng níu lấy một chỗ vịn trên nền đất trơn, nước xoáy, giằng co với thân thể hắn. Tội nháy đến, túm lấy cổ áo hắn lôi lên, hắn không ngớt lời kêu oan:

– Tàu lạy ngài... con có nói gì đâu.

– Không, tôi đây.

Người hắn co rút như con tôm, mặt giấu vào hai cánh tay:

– Con có nói bậy đâu, lạy ngài!

Tôi mở nắp hộp quẹt, bật sáng, ánh lửa bập bùng. Hắn từ từ buông tay, một khuôn mặt già, nhăn nheo, đôi mắt lơ lơ có những tia màu đỏ chằng chịt. Hắn mở to mắt nhìn ngọn lửa, uể oải đứng dậy. Hắn nhìn tôi không nói. Tôi đập nắp hộp

quẹt, lửa tắt. Từ người lão già xông lên mùi rượu nồng nặc. Lão lại ề à:

– ... Như chim... li... ề... n... cánh...
như... cây... l... i... ề... n... cành...

Lão tập tễnh đi. Cách tôi chừng ba bước, hấn dừng lại có vẻ nghe ngóng. Đột nhiên quay lại phía tôi, tay che miệng thì thào:

– Này, mày có nghe thấy gì không?

Tôi lắng nghe, lắc đầu:

– Có gì đâu?

– Có tiếng loa!

Tôi lắng tai nghe lại:

– Không nghe thấy gì hết!

– Rõ ràng có tiếng loa, để tao học lại cho mày nghe, đồ điếc con ráy. Tiếng loa

hồ thế này: ... tên Việt gian Nguyễn Văn Khôn là một kẻ đại gian ác. Để xây dựng cách mạng, nhân dân tuyên án chặt đầu kẻ phản bội dân tộc... Nghe thấy không? Ở ngay dưới ruộng kia.

Tôi lắc đầu, nắm tay lên bả vai lão:

– Thôi bác về đi, khuya rồi.

Lão đứng trầm ngâm:

– Đêm nào cũng vậy, tao nghe thấy hoài, từ hai mươi năm nay chúng nói hoài câu đó.

Lão già nói xong bỏ đi. Hẳn lại nghe ngao hát. Tôi đứng ngẩn ngơ một lát. Tôi thở phào cũng quay lưng đi:

– Ôi dào, bợm nhận hơi sức đâu mà suy nghĩ.

Mưa nặng hạt dần. Ngõ hẻm tối đen, gió thổi ào ạt làm cây cối la đà. Đâu đó có tiếng chó tru...

*

Tiếng cầu kinh, tiếng mưa rơi rỉ rả. Ngăn ấy âm thanh hòa hợp nhau nhịp nhàng buồn nản. Hình như có nhiều ông sư cùng xướng lên một lượt. âm thanh đó từ phía sau nhà tôi vọng lên.

Tôi nằm yên, đêm tối đen. Tôi đoán ngôi chùa phía sau nhà chắc có mở một đàn chay nào đó. Tôi liền hình dung ra những vị sư mặc áo vàng, nối đuôi nhau vừa đi vừa niệm Phật. Người đi đầu cầm cái thanh la nhịp nhàng gõ, người thứ hai điểm nhịp bằng tiếng mõ. Họ cứ nối nhau đi quanh như thế suốt đêm, dưới

ánh hồng lập âm u từ chánh điện rọi xuống. Bóng họ khi chập vào nhau, khi dang xa, phóng lớn rồi loãng như sương. Họ cứ đi vòng tròn, đi mãi đi mãi, nhẩn nại, thống khổ, miệng xướng lên thứ âm thanh trầm, buồn nản. Đôi mắt luôn luôn nhìn xuống những ngón chân trần. Cho tới khi trời tang tảng, những ngọn hồng lập trên chánh điện tàn lụi dần. Tiếng cầu kinh suốt đêm đó lâu lâu tôi lại nghe thấy một lần. Những lần trước tôi dễ ngủ, âm thanh như lời ru bất tận, kéo mí mắt tôi nặng trĩu sụp xuống. Khi tôi bừng mở mắt ra, trời sáng, tiếng cầu kinh tắt. Nhưng đêm nay, tiếng cầu kinh không ru tôi vào giấc ngủ, trái lại còn làm tôi nhức nhối.

Tôi giở mình, xoay tròn trên chiếc giường rộng thênh thang. Ly cà phê đen đặc ở quán đầu Phú Nhuận hồi tối làm

tôi tỉnh táo kỳ lạ. Tôi mở mắt thao láo nhìn lên đình mừng, tôi quẩn kín mền chỉ để hở đầu

Đêm mưa không khí se se lạnh. Tôi thấy lòng mình rộn rã, nghĩ bậy, ước ao bậy. Trong đầu óc tôi lúc này lộn nhốn những hình ảnh khêu gợi, phía dưới thân thể tôi nóng rần rần, những thớ thịt tự động rung lên. Tôi ép khít hai đùi vào nhau lăn tới góc giường, ôm lấy cái gối kẹp vào đùi.

Tôi tự nhủ, tự trấn tĩnh mình không nghĩ đến nữa. Thật khó khăn, những hình ảnh khác chỉ mỏng manh như khói. Trời lạnh thế này nếu có một con nhỏ nằm bên cạnh? Phải, đúng con nhỏ đó, đôi chân thuần dài, mũi cao và đôi mắt màu hạt dẻ. Con nhỏ ở cuối xóm, nó như đắm lai. Thỉnh thoảng tôi gặp nó đi rong

trong xóm. Ngực và mông nó ngồn ngộn dễ sợ.

Tôi nhắm nghiền mắt, tự xỉ vả mình. Đồ đốn, nghĩ tầm bậy hoài.

Tiếng tụng kinh im bật, tôi mở bừng mắt nghe ngóng. Chỉ còn tiếng gió reo, tiếng mưa rơi rỉ rả. ý tưởng bậy bạ bỗng nhiên bị phân tán nhanh chóng. Phải chăng những nhà sư đã dừng lại, họ không còn đi vòng tròn? Những ngọn hồng lap đã tàn lụi rồi chăng? Buổi chiều tôi đã leo lên nóc nhà ngắm nhìn tứ phía, xem xét địa thế.

Tôi mua căn nhà gần được một năm, nhưng chưa lần nào tôi đi sâu vào trong xóm. Tôi đứng trên cao nhìn xuống, buổi chiều thật đẹp, nắng quái chiếu qua lá cây những luồng sáng vàng chói lói. Thấp thoáng sau rặng tre những mái lá

tỏa khói lam êm đêm. Ngay đằng sau nhà tôi là một ngôi chùa cổ. Tôi nhìn thấy chiếc sân gạch rộng vắng bóng người. Gần đó có một ngôi nhà lợp ngói âm dương, tường đất. Ngôi nhà ẩn sau hàng chuối rậm rạp. Tôi nghĩ đến việc mở một chiếc cửa hậu, tôi sẽ được khu đất hoang. Thuê người dọn cỏ, quây hàng rào, tôi sẽ có một khu vườn. Hàng xóm vẫn nói đất đai ở đây vô tội vạ ai chiếm lấy miếng nào được miếng đó Tôi dự định làm theo họ.

Những đêm trăng sáng, tôi bắc ghế ra ngồi ở vườn sau hút thuốc lá, uống cà phê, ngắm phong cảnh. Mình phải thực hiện điều đó bằng được, chắc cũng chẳng tốn kém bao nhiêu.

Bên cạnh nhà tôi có một ngôi mã cổ xây bằng đá ong đồ sộ, ngôi mã kiên cố như một cái thành nhỏ bỏ hoang, rong

rêu mọc đầy. Những ngày mưa, những con ốc sên to không biết từ đâu bò ra, bám đầy trên rêu xanh.

Lọt vào trong sân nhà tôi, một chiếc mả khác, cũng bằng đá ong nhưng nhỏ hơn. Những phiến đá ong lỗ chỗ bị thời gian làm lún sâu xuống đất, chỉ còn chừa lại bốn cái cọc hình búp sen nhô cao.

Tôi từng thắc mắc về lai lịch hai ngôi mả đó.

Một tên bạn giang hồ, một lần đến nhà tôi, nhìn thấy ngôi mả bỗng reo lên:

– Nhà này có một kho vàng, kho báu vật.

Tôi ngạc nhiên, hấn chỉ vào ngôi mả:

– Ở dưới này, chỉ cần bỏ một ngày công đào sâu xuống năm thước đất. Một

gia tài khổng lồ chôn theo người chết chứ không ít.

Đêm đó, hần ngồi uống rượu với tôi ngay trên ngôi mộ cổ, hoạch định một chương trình đại qui mô. Rồi những đêm sau nữa. Viễn tượng đào vàng mỗi lúc một lớn dần trong đầu tôi. Chúng tôi tưởng tượng ra một cuộc sống nhàn hạ phong lưu trong những ngày sắp tới. Đêm đêm ngồi uống rượu dưới trăng phớt mặt chuyện đời.

Nhưng chuyện đó không bao giờ thực hiện được, người anh em tôi bị chết mất xác trong một trận đánh lớn ở miền đông. Kho vàng vẫn còn đó, và tôi vẫn tin như vậy.

Câu chuyện đào vàng đành gác lại. Khi đi làm, mỗi lúc bực mình với chủ, tôi vẫn thầm đe: “Đồ khốn, mấy ngàn

bạc của mày chưa to đâu, con ơi! Chưa biết ngày nào ông đắm b... vào, ông về nhà đào vàng xài mệt nghỉ”.

Tôi miên man với ý nghĩ ấy cho tới khi tiếng cầu kinh buồn bã lại nổi lên. Mưa vẫn không ngớt, bóng tối mông lung, tôi thấy chóng mặt vì hình ảnh các ông sư đi vòng tròn trong đầu.

Tôi thấy ý nghĩ mình kỳ quái. Tại sao tôi cứ phải nghĩ là những ông sư đi vòng tròn mới cầu kinh được. Tại sao tôi không nghĩ họ ngồi kiết già. Nhưng ý nghĩ tiên khởi cứ bám chắc lấy đầu óc tôi như những con ốc ma bám trên rêu xanh ngói cổ mộ. Tôi mệt mỏi thiếp đi, hình ảnh những ông sư áo vàng cầm thanh la, mõ, gõ nhịp đi vòng tròn lẩn quẩn trong đầu tôi suốt giấc ngủ mệt mỏi.

Khi tôi ra đi, người thợ hồ nói với tôi:

– Được thầy cứ yên tâm, chiều nay thầy về tới nhà là có cửa sau rồi.

Tôi còn dặn với, nửa đùa nửa thật:

– Anh phải làm cho xong, nội trong chiều nay, tôi về mà không có cửa là không yên với tôi đâu.

Anh thợ hồ cười nhe cả hàm lợi xám:

– Mà làm chi gấp vậy thầy?

Tôi nói không cần suy nghĩ:

– Hôm nay ngày rằm, tôi muốn mở cửa này để ngắm trăng.

– Chỉ có vậy thôi sao?

– Vậy thôi

Buổi chiều năm giờ tôi đã vội ra về. Chiếc cửa ra vào và cửa sổ đã hoàn tất. Tôi xoa hai tay khoan khoái. Tôi mở rộng cánh cửa sổ, gió lùa vào mát lồng lộng. Tôi mở tiếp cánh cửa ra vào. Khu đất hoang hiện ra trước mắt. Buổi chiều thật đẹp, thật êm đềm trên những mái tranh tỏa khói lam.

Ánh nắng chiếu lung linh trên lá cây như bụi kim nhũ, gió làm lay động lá cây la đà. Mặt trời xuống thấp làm mặt nước sông xa ánh vàng. Ngôi chùa vẫn vắng vẻ quạnh hiu, chiếc sân gạch Tàu rộng vắng bóng người.

Tôi bước ra hẫng ngoài cửa, gai cỏ chần lối đi. Tôi cúi xuống vạch cỏ tìm chỗ đặt chân. Cỏ sắc xước vào da thịt

tôi rát, xót. Không chừng còn cả rần rết đang rình núp đâu đây.

Lối đi gập ghềnh, chắc chắn từ bao nhiêu năm nay không có ai đặt chân đến chỗ này. Một cái vấp đau điếng, tôi mất đà ngã trên cỏ. Những con kiến to bằng đầu đũa từ trên lá cây rụng xuống người tôi. Một vài con luồn nhanh vào cổ áo chạy lung tung trong ngực. Tôi dí tay đè nát chúng sau làn vải.

Khi ngồi dậy, tôi nhìn thấy một phiến đá xô nghiêng. Chính nó làm tôi vấp ngã, ngón chân cái đau điếng. Tôi vạch cỏ, phiến đá được đeo gọt vuông vức, trôi một nửa lên mặt đất. Những hàng chữ khắc trên đá đã mòn nhưng còn đọc được. Một tấm bia. Tôi ghé sát đọc: Trần thị Nhan Sắc, sinh năm 1930, chết 1948.

Tôi đứng dậy, nghĩ bụng trong khu đất hoang này hẳn còn nhiều mồ mả khác. Tôi vén cỏ tìm tòi, khoảng nửa giờ sau tôi tìm thấy gần một chục ngôi mả. Ngót chục ngôi mả trong một khoảnh đất không tới năm mươi thước vuông. Toàn những người chết trẻ. Họ chết trong những năm 45, 48. Tôi đang đứng trên hài cốt họ, có những ngôi mộ không còn nấm.

Buổi chiều đang tàn, mặt trời chìm dưới lòng sông, tôi nghĩ thế, nó lặn xuống nằm ngủ yên lòng đáy nước mát mẻ sau một ngày vã mồ hôi. Tôi vẫn thường có những phút mơ mộng như trẻ thơ. Tôi đứng thẳng người, vươn vai. Tiếng những lông xương sống kêu lắc cắc. Bầu trời sẫm màu dần, gió khua nhẹ lá cây rì rào, ánh nắng còn thoi thóp.

Tôi nhìn ra căn nhà sau rặng chuối, căn nhà vắng vẻ, hình như những người ở đó đều sống âm thầm. Tôi vạch lá tìm một lối đi nhỏ. Tôi nhìn thấy một khung cửa sổ chấn song gỗ. Tôi vượt qua một rãnh nước đen ngòm, tới sát tường nhìn qua cửa. Căn nhà hoang, tường đất xiêu vẹo, có chỗ tường lở nhìn xuyên được ra sông. Trên nền nhà bằng đất bừa bãi rác rưởi, những mảnh vải trắng, đèn cầy, vài cánh hoa héo. Hình như tất cả những rác rưởi đó còn mới, ai mới liệng ra vung vãi hồi đêm rồi. Căn nhà bao phủ không khí lạnh lẽo âm u. Tôi phân vân, không có ai ở đây sao? Tôi nhú mào, lắng nghe.

Có tiếng chân ai đó đang lạo xạo bước trên lá cây âm thanh đó không phải từ phía sau lưng tôi mà từ phía bên kia căn nhà, nơi mặt tiền nhìn ra sông. Rồi, một bóng người hiện ra, một lão già,

chính lão già say rượu tôi gặp đêm rồi ngoài ngõ. Lão đứng nghiêng ngó vào nhà. Khuôn mặt lão tối, tôi chỉ nhìn thấy đôi mắt, mái tóc và những sợi râu bạc. Tôi đứng sát tường xem lão làm gì.

Lão nhìn đồng rác, đi thẳng vào nhà, đá tung rác rưởi. Đột nhiên lão bật ra một câu chửi thề:

– Đ.M. hết trơn hà!

Có vẻ thất vọng, lão ra cửa, ngồi xuống thềm, quay lưng lại phía tôi, mặt hướng ra sông. Lão lẩm bẩm nói, giọng than vãn:

– Mới lai rai ba sợi hồi trưa mà ngủ dữ, nếu biết sớm đâu đến đổi.

Lão nói xong, im lặng thật lâu. Lão ngồi như tượng đá. Lão gầy ốm, chiếc áo đen bện trên người bạc phếch. Tôi nổi

tính tò mò, muốn biết lão già tìm kiếm cái gì trong ngôi nhà hoang này giữa đồng rác rưởi bừa bộn kia.

Tôi rời chỗ nấp, bước thật nhẹ để khỏi gây tiếng động. Tôi lườn qua một khoảng tường vỡ nhẹ nhàng vào nhà, lão già vẫn không hay biết. Tôi gây một tiếng động nhỏ, lão già nghe ngóng nhưng vẫn không quay lại. Tôi tăng hắng, lão già chồm lên, quay phắt lại đôi mắt trợn trừng khiếp sợ. Lão há hốc mồm nhưng như á khẩu. Tôi tiến tới, mỉm cười:

– Xin lỗi, tôi làm bác giật mình.

Vẻ khiếp sợ vẫn hằn trên khuôn mặt già cỗi:

– Ông... Ông... là ai? Vào đây lúc nào?

Khuôn mặt lão dịu dần, lão thở phào vượt ngực, bàn tay có những móng dài

bắn thủ, khô khan như rễ cây:

– Ông làm tôi hết hồn, gặp ông hoài toàn trong những mừng này, có bữa tôi đứt mạch máu chết tốt.

Tôi cười dễ dãi:

– Tôi cũng gặp bác hoài à, tôi tưởng bác không nhận ra tôi chứ?

Lão già đứng dậy:

– Người lối xóm mà, mới cũ gì tôi đều biết hết trơn.

Tôi nói: “vậy hả” rồi ngồi xuống cạnh lão thân mật gọi chuyện:

– Chắc bác ở đây lâu lắm rồi?

Lão già nhìn ra sông, mặt nước sông buổi chiều óng ánh như tráng kim nhũ:

– Lâu lắm rồi, tôi không còn nhớ... à mà tôi sinh trưởng ở đây, lớn lên ở đây và rồi có lẽ cũng sẽ chết ở đây, như ông cha tôi vậy.

Giọng lão già trầm xuống, người lão tỉnh táo hơn bao giờ. Lão nói giọng lơ đãng:

– Nhà cửa trong xóm này mỗi ngày mọc lên một nhiều.

Lão giơ tay chỉ bao quát một vùng trước mặt:

– Ông biết không, ngày xưa nơi đây rậm rạp như rừng. Ừ, đúng là rừng, những con rạch chạy ngang dọc khắp xóm. Dưới cù lao kia là bãi tắm voi, bên kia sông là bãi tắm ngựa, voi chiến, ngựa chiến. Vậy mà bây giờ...

Lão già bỏ lửng câu nói, đôi mắt lão nhìn xa xôi. Những ngón tay như rễ cây của lão tần ngần lồng vào nhau. Lão bẻ lóng tay kêu lắc cắc:

– Máy giờ rồi ông?

Tôi không nhìn đồng hồ đeo tay, trả lời phỏng chừng:

– Độ sáu giờ, còn sớm mà.

Bỗng nhiên lão già hỏi:

– Ông ra đây làm gì?

Tôi chỉ ngược lại phía sau lưng:

– Nhà tôi mới mở cái cửa hậu, phía trước ồn ào quá nên tôi muốn ra phía sau yên tĩnh hơn.

– Hèn gì.

– Tôi muốn chiếm khu đất trống kia làm vườn để lâu lâu đêm sáng trăng ra ngồi nhậu đế.

Lão già bỗng cười rung những sợi râu bạc ở cằm:

– Ông cũng biết nhậu?

– Tôi nhậu hoài.

Lão già nói “vậy hả” rồi tiếp tục về khu vườn:

– Ông gắp toàn mỡ mả, phải không?

Tôi trả lời “đúng vậy” và nói không còn ý định làm vườn nữa. Giọng lão già tranh cãi:

– Không ăn thua gì, mình sống toàn trên xương cốt thiên hạ không. Ông tưởng cái nhà ông ở không có mả sao? Thiếu giống. Ngày xưa ở đây là một bãi

chiến trường. ở đâu có hơi người là ma quỷ tự khắc đi hết.

Lão nhìn vào bức tường đổ nát của căn nhà hoang:

– Hồi trước căn nhà này có một gia đình hai vợ chồng và một đứa con trai nhỏ. Hai vợ chồng không phải người xóm này, họ ở đâu đến mua đất làm nhà ở đây. Người vợ trẻ và đẹp. Khi Tây càn quét vào đây cả gia đình bị bắt. Đứa bé bị chúng đập đầu vào mả đá kia tan sọ rồi xé tan xác. Người chồng bị trói ném nằm một xó, chị vợ bị đến mười lăm thằng Tây vừa đen vừa trắng hãm hiếp trước mặt chồng...

Đôi mắt lão già ánh lên nét kinh hoàng:

– Tôi còn nhớ như in mà, tôi nằm

dưới đường nương kia, bên trên có lá bao phủ. Tôi nghe rõ tiếng rên la của người vợ, tiếng chửi bới của người chồng, tiếng cười man rợ của tụi mọi đen trắng. Cuối cùng cả hai vợ chồng bị chúng giết nốt. Tôi nghe rõ cả tiếng rú thất thanh của họ. Khi chúng đi khỏi, tôi mò lên, thật khiếp đảm ông ạ.

Lão già chỉ ngay chỗ tôi đang ngồi:

– Người vợ nằm chết ở đây, một nhát lưỡi lê rạch suốt từ âm hộ lên tới ức, ruột gan lòi ra cả đống, hai vú bị cắt ném ra góc nhà, máu lênh láng. Còn người chồng nằm chết gục ở kia, hai mắt bị khoét, cổ họng bị đâm nát bầy, khắp người bị băm ra, con cu cũng chẳng còn nguyên vẹn.

Tôi chặc chặc lưỡi, nói khiếp thế, dã man quá. Lão già nhìn ra một bụi rậm phía trước mặt:

– Tôi thương tình đào hố chôn họ ở bụi rậm đó, cả xác của đứa nhỏ nữa. Từ đó căn nhà này bỏ hoang, không ai dám đến ở vì có ma, nhiều người nói ban đêm họ thấy nhà này vẫn sáng đèn. Người chồng mặc bộ bà ba trắng đọc báo, người vợ ngồi cạnh may vá còn đứa con nhỏ lê la dưới đất. Cảnh tượng hết như khi họ còn sống.

Tôi thấy rợn khắp người, lão kể thản nhiên, bình tĩnh và chân thật:

– Căn nhà này bỏ hoang suốt từ đó đến nay, dễ thường gần hai chục năm, lâu lâu nhà chùa dùng một lần.

– Nhà chùa dùng làm gì vậy?

Bỗng nhiên lão già nhìn tôi hỏi:

– Đêm qua ông có nghe tiếng tụng kinh gõ mõ không?

– Có họ tụng kinh suốt đêm.

– Họ tụng kinh ở đây! Không phải ở trong chùa sao?

– Không, họ tụng kinh siêu độ cho một xác chết mang tới đây trước khi nhập quan, tụng kinh luôn cho những linh hồn uổng tử quanh đây.

Tôi thấy rợn tóc gáy:

– Ghê quá nhỉ, hồi đêm tôi nghe thấy họ tụng kinh hoài, tôi cứ ngỡ trong chùa cúng.

Lão già vẫn ngồi thản nhiên, tư lự nhìn ra khúc sông và bầu trời sẫm màu dần. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao lão già vào bới đồng rác, có lẽ lão muốn tìm đồ cúng kiếng bỏ lại. Tôi chỉ đoán vậy thôi chứ không hỏi, tôi tránh làm lão phật ý.

Lão già đứng dậy, ngáp, vươn vai, nói:

– Gân tối rồi đó.

Tôi đề nghị mời lão ra đầu xóm nhậu. Lão cười, nhe hàm răng khắp khểnh chiếc còn chiếc mất: “Số dách!” Bóng tối phủ nhờ nhờ khuôn mặt lão làm những vết nhăn trên trán thêm sâu. Khi đi qua khu đất hoang, lão nói:

– Hồi cách mạng ở đây Việt Minh giết biết bao nhiêu người. Đêm đến họ đưa tội nhân ra ruộng bắc loa tuyên án rồi chém đầu. Chính tôi cũng bị giết hụt nữa.

Tới cửa tôi giữ lão lại, hỏi:

– Tại sao bác không bị chúng giết?

Lão cười hì hì:

– Mấy tướng tự vệ bắt nhảm tôi. Chúng đi bắt thằng Việt gian Nguyễn Văn Khôn nào đó, nhè tôi tên Nguyễn Văn Khuâng, khi nghe đọc bản án thấy không phải tên mình tôi mừng hùm, tôi la chối lói kêu oan, chúng tính giết đại cho xong, may nhờ có thằng biết mặt tôi xin cho chớ không bây giờ tôi thành đất rồi. Mẹ, mạng người hồi đó rẻ như bèo, chúng muốn giết ai là giết hà. Tôi còn nhớ như in đêm hôm đó, tôi sợ đến đái ỉa ra quần. Nghĩ đến con dao mã tấu cùn tôi còn rợn ở ót. Có người chúng chém đến cả chục nhát không đứt đầu. Đêm đến người trong xóm nghe tiếng loa đều nằm im không dám cựa, sau đó nghe tiếng thét hãi hùng của từng nạn nhân, tiếng chửi rửa. Ông biết họ chửi ra sao không?

Tôi lắc đầu. Lão già nhăn mặt, đôi mắt kinh hoàng:

– Đ.M quân cướp cạn, mày chém tao một nhát cho chết đi. Trời ơi là trời. Tiếng chửi rửa của cả chục người chớ không ít, dai dẳng cả tiếng đồng hồ. Ngày hôm sau dân ra xem, nhiều người chưa dứt hản đầu. Khiếp quá ông ơi? Rồi đến chính phủ Nam Kỳ Quốc, bọn tay chân chúng nó trả thù mới rùng rợn, cỡ Bắc kỳ như ông, chúng trùm bao bố đập đầu chết như đập đầu cá lóc.

Trời tối dần. Tôi mời lão vào nhà. Lão đứng lại trước hai cái mả đá, nói:

– Tôi biết hai cái mả này mà.

Tôi mời lão điếu thuốc lá. Tôi nói:

– Chắc mả ông tướng nào hồi xưa.

Lão già hỏi một câu bất chợt ngoài câu chuyện:

– Mình có đi nhậu không?

– Đi chứ, chờ tôi khóa cửa.

Tôi và lão già ra ngoài. Trời tối hẳn, gió mát hây hây.

Những đứa trẻ đang chơi, ngưng đùa nghịch. Chúng nhìn tôi, nhìn lão già. Chúng lên tiếng trêu chọc lão. Lão dừng lại nạt nộ, lũ trẻ càng cười dữ. Tôi ghét cay đắng lũ trẻ trong xóm. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn phải cười với chúng, xoa đầu chúng, đôi khi phải cho tiền để chúng khỏi phá phách. Tôi dừng lại rút mười đồng đưa cho thằng lớn nhất bọn:

– Nè, cho tụi bay, chia nhau.

Quả nhiên chúng buông tha chúng tôi. Chúng bu lấy đứa cầm tiền. Lão già vừa đi vừa nói:

– Con nít ở đây mất dạy quá trời!

Khi đi đến lòng hẻm sâu, hai bên tre mọc cao, một đứa con gái đi ngược chiều lại. Đứa con gái lai, có đôi chân dài, đôi mắt màu hạt dẻ và chiếc mũi cao. Nàng đứng lại, lão già cũng đứng lại.

Đứa con gái lên tiếng:.

– Tía đi đâu đó?

Lão chỉ tôi:

– Ông này mời tao đi nhậu, sao hôm nay mà về sớm vậy?

– Hết việc tía à.

Lão chỉ nàng giới thiệu:

– Con gái tui đó, hai cha con tui sống với nhau.

Đứa con gái nhìn tôi cười, hàm răng đều trắng bóng. Bóng tối loáng thoáng trên mặt nàng. Tôi nhìn nàng rồi nhìn lão già xấu xí. Nhan sắc nàng lồ lộ không có một nét nào giống lão. Nàng khoảng mười bảy mười tám tuổi. Và tôi chợt hiểu.

Tôi nói cho đỡ trống trải:

– Tôi gặp con gái bác đi trong xóm này luôn.

Lão nói:

– Vậy hả? Thiệt duyên kỳ ngộ.

Lão kéo tay tôi đi, ngoái cổ lại dặn con gái:

– Lát để cửa tao “dìa” nghe Đầm.

Nàng khẽ cúi chào tôi.

Khi nàng đi khỏi, lão già nói:

– Con nhỏ ngộ há ông, nó chưa chịu lấy chồng, nó thương tui lắm, nó không muốn lấy chồng xa.

Lão quay lại nhìn tôi, cười một cách vô cớ:

– Tôi cũng ưng gả chồng làm ăn đàng hoàng cho nó.

Lão đi cạnh tôi, im lặng một lát. Lão nói:

– Sao ông chưa chịu lấy vợ?

Tôi nói:

– Tôi chưa ưng ai.

Lão nói:

– Ông kén quá!

Tôi im lặng cho tới khi bước chân vào quán nhậu chú Liễu. Trời đã tối hẳn.

*

Lão già khà một tiếng sau khi nốc cạn ly đế. Lão dần mạnh cái ly xuống bàn gây một tiếng động nhỏ:

– Ngày xưa, khi loạn quân Lê Văn Khôi nổi dậy, chống lại quân triều đình ở vùng Gia định này, chính ông cố nội tôi là lính của ngài. Thành Gia Định bấy giờ rộng lớn lắm, phải tính luôn cả Sài Gòn, Chợ Lớn bây giờ.



Lão già nhìn ra ngoài trời tối, chỉ tay một vòng:

– Tất cả vùng này là thành trì của ông, quân triều đình phải dẹp mấy năm mới yên, nói ví thử ngài Lê Văn Khôi không chết sớm thì còn lâu quân triều đình mới thắng nổi. Ông cố nội tôi nói thế mà. Khi thắng trận, quân triều đình giết hại biết bao nhiêu là người dân vô tội, có đến năm trăm nghĩa sĩ tự sát chết theo thành. Mả ngụy chôn dài dài khắp

Gia Định. Còn hai cái mả đá trong nhà ông, tôi biết, ông cố nội tôi có kể lại tới ngày nay tôi còn nhớ rành rọt, vì tôi có kể lại nhiều lần cho bà con lối xóm nghe chơi.

Tôi tiếp đồ nhậu vào chén của lão, rót thêm rượu:

– Bác biết rõ thiệt sao?

Men rượu làm lão sừng sừng, tiếng nói của lão trở nên lè nhè:

– Vậy ra chú nghĩ tôi không biết gì ráo trọi? Thằng này ở đây lâu quá rồi mà, mấy thứ vật đó mà không biết thì biết cái gì.

Tôi vỗ về lão:

– Tôi đâu có định nói thế, tôi chỉ là thứ sinh sau đẻ muộn...

– Khả khả chú em ăn nói đàng hoàng hết sức vậy đó tôi càng ưng gả con gái cho chú. Ê, bà con, chú này là thằng rể tương lai của tôi đó. Bảnh hôn, bà con?

Lão già cười rung cả chòm râu bạc. Những người trong xóm cũng cười theo, họ nhìn tôi.

– Con gái anh mà lấy được chồng chịu ăn nhậu như vậy là phước. Nhậu tỉnh chớ không nhậu say như anh.

Chú Lì vừa châm đế vào xì vừa nói đùa. Lão già vỗ tay đen đét vào đùi cười râm rĩ:

– Không ngờ về già tôi sướng ta, số được nhờ con gái.

Bỗng nhiên lão nắm tay tôi:

– Con ơi con, con ở đâu tới đây để

nên duyên chồng vợ trong cái xóm hẻo lánh này. Con xứng đáng lắm, con là dân Bắc kỳ phải không? Ngày xưa ngài Lê Văn Khôi cũng là dân Bắc Kỳ, ngài có cọng rau muống lòng thông ở lỗ đít, con có không?

Mọi người cười cái râm, tôi ngượng chín người. Cũng sừng sừng men rượu, tôi nói mạnh luôn:

– Con gái bác ở đâu lạc vào xóm này?

Nó là đồ nhập cảng ở bên Tây, một thằng lính Lê Dương nhập cảng vào vợ tao, vợ tao đẻ ra nó, nó lại là con tao. Đồ Tây “o-li-din” quý lắm chứ bộ. Vậy mà tao nuôi nó bằng giá sống đó. Hà, hà, duyên kỳ ngộ. Tao không đòi gì hết, vợ chồng mày chỉ cần cho tao mỗi ngày một bữa nhậu xoàng. Tao sẽ làm vườn cho mày, sửa nhà và trông con cho mày. Vậy thôi.

Tôi nói dứt dặt vậy đó, có bà con đây làm chứng.

– Nhưng con gái bác không ưng tôi thì sao?

– Ưng, ưng liền, nó chịu mày hết sức vậy đó, nó có nói với tao.

Tôi hoang mang:

– Nói với bác hỏi nào vậy?

– Nó nói mày là người đàn ông hoàng, dân thầy chú. Nó mới nói với tao mấy hôm rày.

– Vậy đâu đã chắc cô ấy ưng?

– Ưng là cái chắc, tao rành đời mà mày, nghe nó nói cái, tao hiểu liền, tao biết nó để ý đến mày, tại sao nó không nói gì đến những thằng khác trong xóm. Nhưng con gái nó đâu có nói ra miệng,

tâm lý mà mày. Mày khù khờ vậy thì biết bao giờ mới có vợ. Tao cho mày ba ngày o nó. Nó xinh đẹp vậy mà chưa xứng với mày sao, hay mày khi bố con tao nghèo?

Tôi xuống giọng an ủi lão:

– Đâu có chuyện đó, tôi cũng biết điều mà bác, chỉ bởi tại tôi khù khờ.

Lão cười khà khà khoái chí tử. Lão uống rượu tràn cung mây.

Những người nhậu lai rai ra về, tôi và lão già vẫn ngồi uống. Lão nói huyền thuyên từ chuyện nọ sang chuyện kia. Lão trở lại chuyện ngôi mộ đá trong nhà tôi:

– Một đêm kia, hổ tướng Phan Nhà của ngài Lê Văn Khôi đang ngồi uống rượu ngắm trăng với phu nhân thì quân vô báo có bọn quân binh triều đình tới

khiêu chiến dưới thành. Tướng quân Phan Nhà nổi giận, bóp nát ly rượu trợn mắt quát: “Cha chả là tức, đêm hôm khuya khoắt bọn gà chết còn muốn đánh nhau, vậy để ta ra xách vài cái đầu về cắt tai nhậu chơi”. Nói xong, tướng quân xách đao nhảy lên ngựa không thèm mặc giáp trụ. Ngài không quên dặn phu nhân hâm rượu nóng chờ ngài về cùng vui. Đơn thương độc mã ngài phóng như bay ra trận tiền. Quân trên thành giục trống trợ oai hùm. Qua giờ tí, ngài phóng ngựa trở vào thành, trên cổ ngựa treo lủng lẳng đầu lâu, trong đó có cả đầu tướng địch. Ngài vừa cười ha hả vừa phóng ngựa như bay. Khi phu nhân nhận thấy chồng về thì tất tả ra đón. Ngài ngồi trên ngựa ngửa mặt nhìn trăng cười ha hả, ném đầu quân địch xuống cho ba quân xem. Dứt hồi cười, ngài té nhào xuống ngựa. Lúc đó mọi người mới nhận ra ở lưng ngài

ghim một mũi tên, máu chảy ướt đầm chiến bào. Ngài nhìn quân tướng xung quanh mím môi trợn mắt nói: “Ta buồn vì không bị địch giết mà bị chính quân nhà, trong bọn người có kẻ bội phản, tiếc cho chí lớn của ngài Lê Văn Khôi, ôi mộng bá vương...” Đôi mắt ngài dịu lại khi nhìn thấy phu nhân, phu nhân khóc nức nở. Tướng quân Phan Nhà buồn bã: “Phu nhân ơi, ở lại ta đi, mộng lớn của ta đến đây là dứt”. Nói rồi ngài nhắm mắt, hơi rượu vẫn chưa hả.

Lão già khà luôn miệng, lão chóp chép. Tôi hỏi:

– Sao bác biết chuyện đó?

– Ông cố nội tao phục vụ dưới trướng ngài, chính ông chứng kiến. Tao nghe chuyện này đến thuộc lòng. Thiệt là một dũng tướng có một không hai.

Lão hớp thêm ly rượu nữa:

– Sau khi chôn cất xong, phu nhân thương nhớ chồng cũng tự tử chết theo, vẹn tình vẹn nghĩa. Khi đó ngài Lê Văn Khôi còn sống, chôn cất hai người cạnh nhau để sống làm chim liền cánh, chết làm cây liền cành. Đó chính là hai ngôi mộ đá trong nhà máy hiện nay.

Tôi thắc mắc:

– Nếu tôi không lầm thì sau khi thành Gia Định bị phá, quân binh đến nhân dân trong thành đều bị tàn sát, đến độ mà ông Lê Văn Duyệt, bố nuôi của Lê Văn Khôi cũng bị khai quật trị tội thì ông cố nội của bác làm sao sống được để kể lại chuyện này.

Lão già đặt ly rượu xuống bàn:

– Một ổ kiến ai có thể giết được hết không bỏ sót con kiến nào, ông cố nội tao sống sót như con kiến, trốn chui trốn nhủi ở vùng này, riết thành quê hương luôn.

Tôi gật đầu nói “có lý, có lý”. Đêm khuya dần. Trăng sáng vàng vạc ngoài nghĩa địa. Những cây thập tự giá trắng toát dưới ánh trăng bạc. Tôi và lão dìu nhau về. Trên con đường gập ghềnh lão lè nhè hát: Như chim liền cánh, như cây liền cành... Tới một khúc quanh bỗng nhiên lão hỏi tôi:

– Mà nghĩ sao lại mua nhà tuốt tận trong xóm này?

Tôi nhìn con đường gập ghềnh thấp thoáng bóng trăng:

– Tôi nghe nói ít lâu nữa chính phủ sẽ phóng một con đường qua xóm này, đâm ngang từ đường Chi Lăng sang Tân Định, căn nhà của tôi sẽ có giá trị vì ở ngay cạnh lộ.

– Thiệt vậy sao?

– Thiệt mà.

– Con đường chúng ta đang đi đây xưa là đường của voi chiến đi tắm, voi đi riết thành đường cho người.

Lão già đưa mắt nhìn khắp vùng:

– Đâu có ai ngờ xưa kia nơi đây từng là bãi chiến trường, sông máu núi xương, nơi đây vợ con tao đã chết, bao nhiêu người đã chết. Ngày xưa loạn quân Lê Văn Khôi... Hai chục năm trước là bưng biền của Việt Minh, ma quỷ đã hoành hành ở đây... Tao biết nhiều quá

bao nhiêu là biến cố, bao nhiêu là thay đổi... Đọ, đọ tao lại nghe thấy tiếng loa rồi... Tao không muốn chúng trở lại đây, mà thấy đó, hết đất chôn rồi.. Tao cũng cần một nắm mồ...

Lão già lắc đầu liên liên, giọng lão trở nên hỗn hển và nét mặt kinh hoàng:

– Tao cứ uống rượu vào là nghe thấy tiếng loa, kỳ quái thiệt.

Lão già từ giã tôi, lão đi xuống con dốc, ở đó thừa thớt cây cối. Tôi nhìn theo, bóng lão mờ dần dưới ánh trăng bạc. Tiếng nói của lão văng vẳng từ miệt ruộng cạnh bờ sông vọng lên: “Tên Việt gian Nguyễn Văn Khôn là kẻ đại gian đại ác, để xây dựng cách mạng, nhân dân tuyên án chặt đầu kẻ phản bội”. Từ hai mươi năm nay, tiếng loa cứ sống mãi trong đầu lão già hằng đêm.

Tôi chợt liên tưởng đến những nhát mã tấu chém xuống, những tiếng thét hãi hùng. Sáng ngày hôm sau người ta nhìn thấy những cái đầu chưa lìa khỏi cổ. Bất chợt tôi đưa tay sờ cổ và rùng mình. Tóc gáy tôi dựng đứng. Con đường sáng bạc ánh trăng mù mù sương đêm. Bóng lão già kỳ quái đã mất tăm.

Đêm chuyển mình trong tiếng đại bác từ phương xa vọng về. Rượu ngấm. Tôi hoa mắt ôm đầu chệnh choạng trở về. Tôi nghe như có tiếng sắt thép khua động đầu đây, tiếng mã tấu xé gió vụt xuống. Tiếng thét hãi hùng. Tôi lao đao gục ngã dưới chân dốc. Tôi mơ hồ cảm thấy móng tay mình cào xuống đất lạnh.

11-1965

